

# **KINH ĐẠI NHẬT**

LỜI TỰA

Bản cập nhật tháng 6/2014

<http://kinhmatgiao.wordpress.com>

# THAY LỜI TỰA

Kinh Đại Nhật có tên Phạn là **Mahā vairocanaḥhisambodhi vikurvitādhiṣṭhana vaipulya sūtrendra vāja nāma dharma paryāya**.

Trong đó:

**Mahā**: Đại, to lớn

**Vairocana**: Biến chiếu, soi chiếu khắp cả nên được ví như mặt trời (Nhật)

**Abhisambodhi**: Thành Chính Giác, thành Phật

**Vikurvita** : Thần lực, thần biến

**Adhiṣṭhana**: Gia trì

**Vaipulya**: Quảng bác, rộng rãi

**Sūtra**: Sợi chỉ, kinh

**Indra**: Trời Đế Thích

**Vāja**: Sức mạnh, khí lực, cường tráng, năng lực, nghị lực, tâm hồn, tinh thần, ma quỷ, mau lẹ, thành đạt, phát đạt, sức khỏe, giàu có, nhóm, phe cánh

**Nāma**: Danh, tên gọi

**Dharma**: Pháp, sự an định sâu xa nhất của một vật thể tức là cái duy trì được tự tính của nó khiến cho người ta nhận ra được nó là cái gì.

**Paryāya**: Xoay tròn, làm cho tròn trịa, viên mãn

Do đó tên đầy đủ của Kinh Đại Nhật có thể dịch là: **Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Quảng Bác Kinh Đế Thích Năng Danh Pháp Viên Mãn**.

Bản của **Phật Quang Sơn** ghi nhận tên Phạn của Kinh này là: **Mahā vairocanaḥhisambodhi vikurvitādhiṣṭhana vaipulya sūtra indra-rāja nāma dharma paryāya** (Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Quảng Bác Kinh Đế Thích Vương Danh Pháp Viên Mãn) hoặc **Mahā-vairocana-visambodhi-vikṇitādhiṣṭa-sūtram-indra-rāja** (Đại Biến Chiếu Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh Đế Thích Vương)

Khi dịch ra Hoa Văn thì các vị Đạo Sư thường dịch tên Kinh này là: Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Thần Biến Gia Trì Kinh, Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh (Vairocanaḥhisambodhi-sutra), Đại Tỳ Lô Giá Na Kinh và thường gọi tắt là Kinh Đại Nhật (Mahā-vairocana-sūtra)

Theo Huyền Thoại thì Kinh Đại Nhật có 2 nguồn gốc:

1\_ Ngài **Long Thọ** (Nāgārjuna) tìm được Kinh Bản này trong cái tháp sắt ở Nam Ấn, sau đó mới lưu truyền cho đời. Huyền thoại này được hệ Đông Mật ở Nhật Bản công nhận.

2\_ Giáo Pháp bí mật được bảo tồn trong hang đá trên đỉnh núi cao ở phía Bắc kinh thành của xứ **Bột Lỗ La** (Bắc Ấn Độ). Một ngày nọ hàng ngàn con khỉ đem Kinh Điển ra ngoài phơi thì có ngọn gió lớn cuốn bay một quyển Kinh chữ Phạn. Một ông tiều phu nhặt được Kinh Bản này và đem dâng cho vị vua xứ ấy. Ngay chiều hôm đó, một con khỉ lớn đến gặp nhà vua đòi Kinh. Nhà vua thuyết phục con khỉ cho phép sao chép Kinh Bản trong 3 ngày rồi trả lại Kinh Bản gốc. Sau đó nhà vua giao Kinh Bản đã sao chép cho Đông Cung Thái Tử gìn giữ. Một thời gian sau, nhà vua gặp được một tu sĩ Du Già có phẩm cách lạ thường nên mới tặng Kinh Bản này cho vị tu sĩ ấy. Huyền thoại này được hệ Đài Mật ở Nhật Bản công nhận.

– Theo truyền thuyết thì Kinh Đại Nhật có 3 nguồn gốc:

1\_ **Bản Pháp Nhĩ thường hằng** (Pháp Nhĩ Thường Hằng Bản): Dùng Tâm Vương, Tâm Số, chư Tôn mỗi một vị diễn nói sự nội chứng của chính mình

2\_ **Bản rộng lớn được lưu truyền** (Phần Lưu Quảng Bản): Bồ Tát Long Thọ (Nāgārjuna) vào cái tháp sắt ở Nam Thiên Trúc được Ngài Kim Cương Tát Đỏa (Vajra-sattva) trao cho Kinh Bản này gồm có 10 vạn bài tụng.

3\_ **Bản tóm lược được lưu hành** (Phần Sớ Lược Bản): Túc Kinh Đại Nhật (7 quyển) đang được lưu hành, là Kinh Bản có hơn 3 ngàn bài tụng tức là phần rất tinh yếu của 10 vạn bài tụng.

– Theo truyền thống Hoa Văn thì Bản Phạn của Kinh Đại Nhật (6 quyển) đã được vị tu sĩ Trung Hoa là **Vô Hành** thu thập tại Ấn Độ. Sau khi Ngài mất tại Bắc Ấn (năm 674) thì Kinh Bản này được thu thập và gìn giữ tại chùa Hoa Nghiêm ở Trường An. Đến niên hiệu Khai Nguyên, năm thứ 12 (Năm 724), Tam Tạng **Thiện Vô Úy** (Śubhākara-simha) cùng với Thiền Sư **Nhất Hạnh** phụng chiếu của vua Đường Huyền Tông đến chùa Đại Phúc Quang ở Trường An dịch 6 quyển Kinh (31 phẩm) này ra đồng thời thêm vào phần Nghi Quỹ Cúng Đường gồm 5 Phẩm, gom thành một Bộ Kinh Đại Nhật (7 quyển 36 phẩm) lưu hành cho đến ngày nay.

Chính vì lý do này nên Thiền Sư **Nhất Hạnh** chỉ sớ giải 6 quyển kinh đầu và được lưu hành qua 2 bộ: **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh Sớ** (20 quyển) và **Đại Tỳ Lô Giá Na Thành Phật Kinh Nghĩa Thích** (14 quyển) .

– Về Nội Dung thì 6 quyển đầu (31 Phẩm) của Kinh Đại Nhật trình bày Pháp tu **Đốn, Tiệm** bao gồm cả **Lý** và **Sự**. Toàn Kinh dùng chữ A (𑖀) với nghĩa **Tâm Địa vốn chẳng sinh** làm **Tông**. Dùng **Như thật tự biết** khai ngộ **Trí Vô Sinh**, chứng được **Tất Địa Vô Tướng** làm **Thú Hướng**. 31 Phẩm đầu là chủ thể của Kinh Bản, còn 5 phẩm cuối của quyển thứ 7 thì thuộc Pháp **Cúng Đường**.

– Trong quyển thứ nhất, Phẩm thứ nhất (**Nhập Chân Ngôn Môn Trụ Tâm**) chính là Phẩm **Tựa** của Kinh Bản, cũng là phần chủ yếu của Kinh Bản nhằm giải thích Giáo Nghĩa rất căn bản của Mật Giáo (**Giáo Tướng**) trong đó có 3 câu **“Tâm Bồ Đề là nhân, Đại Bi là gốc rễ, Phương Tiện là cứu cánh”** là tông chỉ của toàn Kinh.

Từ Phẩm thứ hai (**Nhập Mạn Trà La Cụ Duyên Chân Ngôn**) cho đến phẩm thứ 31 (**Chúc Lụy**) đều trình bày Pháp bí mật của **Thai Tạng Giới** (Garbha-dhātu), mọi loại Nghi Quỹ, Pháp Hành của Mật Giáo (**Sự Tướng**). Riêng **Phẩm thứ hai** giảng thuật Pháp **Đại Bi Thai Tạng Sinh Mạn Trà La** của toàn Kinh nên được xem là nội dung tinh yếu của Sự Tướng này.

Phẩm 3: **“Túc Chương”**: Giảng thuật làm thế nào để tiêu trừ các chương nạn hiện ra trong lúc chọn đất, làm Đàn, nhận chức Quán Đỉnh...cùng với Pháp Bất Động Minh Vương

Phẩm 4: **“Phổ Thông Chân Ngôn Tạng”**: Giảng thuật các Chú Phẩm thuộc nhóm Chân Ngôn, Chủng Tử của các Tôn trong Mạn Trà La.

Phẩm 5: **“Thế Gian Thành Trụ”**: Chủ yếu nói bốn loại Pháp Niệm Tụng trong việc thành trụ Tất Địa **Hữu Tướng** của Thế Gian.

Phẩm 6: “**Tất Địa Xuất Hiện**”: Chủ yếu nói nhóm thành tựu Tất Địa Vô Tướng của Xuất Thế Gian.

Phẩm 7: “**Thành Tựu Tất Địa**”: Chủ yếu nói tu hành thành tựu với nơi chốn đi đến để thành tựu Tất Địa của Nội Tâm.

Phẩm 8: “**Chuyển Tụ Luân Mạn Trà La Hạnh**”: Chủ yếu nói Pháp Quán Tướng, chuyển bánh xe chữ.

Phẩm 9: “**Mật Ấn**”: Chủ yếu nói Mật Ấn của các Tôn

Phẩm 10: “**Tụ Luân**”: Giảng thuật **Tụ Luân Quán** của ba Bộ.

Phẩm 11: “**Bí Mật Mạn Trà La**”: Giảng thuật Bí Mật Đại Mạn Trà La với 12 Mạn Trà La.

Phẩm 12: “**Nhập Bí Mật Mạn Trà La Pháp**”: Nói Pháp vào Đàn của Mạn Trà La Quán Đỉnh

Phẩm 13: “**Nhập Bí Mật Mạn Trà La Vị**”: Nói sau khi vào Đàn, trụ ở địa vị Đại Không bình đẳng của chư Phật.

Phẩm 14: “**Bí Mật Bát Ấn**”: Nói Ấn Tướng của bốn Đức Phật, bốn vị Bồ Tát trong **Trung Đài Bát Diệp Viện** thuộc Bí Mật Mạn Trà La.

Phẩm 15: “**Trì Minh Cấm Giới**”: Nói Cấm Giới mà người tu Chân Ngôn phải tuân thủ.

Phẩm 16: “**A Xà Lê Chân Thật Trí**”: Nói Trí Tâm chân thật của A Xà Lê trong Mạn Trà La.

Phẩm 17: “**Bố Tụ**”: Nói Pháp tự thân an bày chữ để quán tu.

Phẩm 18: “**Thọ Phương Tiện Học Xứ**”: Nói Cấm Giới của các Bồ Tát.

Phẩm 19: “**Bách Tụ Sinh**”: Nói chữ **Ấm** sinh ra Lý của môn trăm chữ (Bách Tụ Môn).

Phẩm 20: “**Bách Tụ Quả Tương Ứng**”: Nói vạn Đức thuộc Quả Địa của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 21: “**Bách Tụ Vị Thành Tựu**”: Nói tướng thành tựu của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 22: “**Bách Tụ Thành Tựu Trì Tụng**”: Nói Pháp Trì Tụng các Tụ Môn thuộc nhóm chữ A của Bách Quang Biến Chiếu Vương.

Phẩm 23: “**Bách Tụ Chân Ngôn Pháp**”: Nói Pháp trăm chữ trợ nhau nhiếp nhập.

Phẩm 24: “**Bồ Đề Tính**”: Nói nghĩa của Tâm Bồ Đề.

Phẩm 25: “**Tam Tam Muội Gia**”: Nói nghĩa của ba **Bình Đẳng**.

Phẩm 26: “**Như Lai**”: Nói nghĩa các **Hiệu** của Như Lai.

Phẩm 27: “**Thế Xuất Thế Hộ Ma Pháp**”: Nói Pháp Hộ Ma thuộc Thế Gian với Xuất Thế Gian.

Phẩm 28: **Bản Tôn Tam Muội**”: Nói Chữ, Ấn, hình tượng của Bản Tôn

Phẩm 29: “**Vô Tướng Tam Muội**”: Nói nghĩa Vô Tướng của các Pháp.

Phẩm 30: “**Thế Xuất Thế Trì Tụng**”: Nói Pháp Nghi của ba Mật trì tụng.

Phẩm 31: “**Chúc Lụy**”: Nói việc giao phó, trao nhận.

5 Phẩm cuối của quyển thứ 7 trình bày Pháp **Cúng Đường theo thứ tự**.

Vì 5 Phẩm của quyển 7 này tương đương với bản dịch **Đại Tỳ Lô Giá Na Phật Thuyết Yếu Lược Niệm Tụng Kinh** của Ngài **Bồ Đề Kim Cương** (Bodhi-Vajra: Kim Cương Trí), nên tôi đưa thêm bản dịch này (No.849) vào phần kế tiếp bộ Kinh Đại Nhật (7 quyển).

Với Tâm Nguyên muốn góp chút ít công sức cho sự phát triển Phật Giáo Việt Nam, tôi không ngại tài hèn sức kém gia công tìm kiếm tài liệu phiên dịch Bộ Kinh Đại Nhật. Sau nhiều năm cố gắng vừa phiên dịch vừa sửa chữa (Từ năm 1990 cho đến nay) dưới sự giúp đỡ của Thầy **Pháp Quang**, Thầy **Thích Quảng Trí** kèm với sự tận tình hỗ trợ tài liệu của em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**) nên ngày nay mới tạm hoàn thành Bộ Kinh này

Điều may mắn là Thầy **Pháp Quang** đã cho tôi đĩa CD (CBETA\_ Điện Tử Phật Điển Đại Chính Tạng) trong đó có ghi nhận phần văn tự **Tất Đà** (Siddham) nên tôi đã nhờ con trai tôi copy phân Phạm Chú và scan hình ảnh các tay Ấn chèn thêm vào Kinh Bản (Bổ sung thêm phần Ấn Chú mà Kinh Bản không ghi chép) nhằm hỗ trợ phần nào cho sự tham cứu của người đọc.

Điều không thể tránh khỏi là phần phiên dịch các Kinh Bản này vẫn còn nhiều sự thiếu sót. Ngưỡng mong các Bậc Long Tượng của Mật Giáo, chư vị Cao Tăng Đại Đức hãy rũ lòng Từ Bi chỉ bảo và giúp đỡ cho các bản dịch được hoàn hảo hơn.

Mọi công Đức có được trong bản dịch này, con xin kính dâng lên hương linh của Thân Phụ (**Nguyễn Vũ Nhan**) và Thân Mẫu (**Vũ Thị Ni**) là hai bậc ân nhân đầu tiên của con

Con xin kính dâng các Công Đức có được lên Thầy **Thích Quảng Trí** và Thầy **Thích Pháp Quang** là các bậc Thầy luôn theo dõi, hỗ trợ, thúc đẩy con nghiên cứu các Pháp Tu Mật Giáo cho chính đúng.

Tôi xin chân thành cảm ơn sự cô **Diệu Tường** (Quận 8), Anh **Nguyễn Đình Tạc**, chị **Nguyễn Thị Mộng Hương**, vợ chồng em **Thông Toàn**, em Mật Trí (**Tổng Phước Khải**), nhóm Phật Tử **Đạo Tràng Phổ Độ** đã hỗ trợ phần vật chất cho tôi trong từng giai đoạn phiên dịch và chỉnh sửa Kinh Bản.

Tôi xin chân thành cảm ơn người bạn đường Ngọc Hiếu (**Vũ Thị Thanh Ha**) đã cam chịu mọi sự khó khăn trong cuộc sống để giúp cho tôi an tâm trên con đường tìm hiểu Chính Pháp Giải Thoát của Đấng Phật Đà

Cuối cùng Nguyên xin hồi hướng Công Đức này đến các bậc ân nhân của tôi cùng với toàn thể chúng Hữu Tình trong ba cõi sáu đường đều mau chóng xa lìa mọi ách nạn khổ đau, thường được an vui, thọ hưởng Pháp Vị Giải Thoát của Đấng Phật Đà.

Mùa Đông năm Canh Dần (2010)  
HUYỀN THANH (**Nguyễn Vũ Tài**) kính ghi